

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, cốt thép, cát, đá, sơn nước các loại, thép hình, gạch ceramic các loại, cửa đi, cửa sổ nhôm các loại,)	- Có bảng kê vật tư, vật liệu cho công trình thể hiện đầy đủ chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ và các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực. - Có bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư (có tên gói thầu và tên công trình/dự án phù hợp với E-HSMT).	Đạt
	- Không có hoặc có bảng kê vật tư, vật liệu, cho công trình thể hiện không đầy đủ chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ và các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật nhưng không phù hợp hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực. - Không có bản cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư hoặc có nhưng không đúng tên gói thầu và tên công trình/dự án phù hợp với E-HSMT.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường (bao gồm thuyết minh và bản vẽ): a) Mặt bằng công trình, vị trí tập kết thiết bị thi công, nhà ban chỉ huy, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu; b) Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	- Có thuyết minh rõ ràng và sơ đồ giải pháp kỹ thuật bố trí mặt bằng công trình, vị trí tập kết thiết bị thi công, nhà ban chỉ huy, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu hợp lý với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có thuyết minh rõ ràng giải pháp kỹ thuật bố trí rào chắn, biển báo, giao thông ra vào công trường với hiện trạng công trường. - Có thuyết minh rõ ràng giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công với hiện trạng công trường.	Đạt
	Thiếu một trong các giải pháp trên hoặc có các giải pháp nhưng không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
2.2. Hệ thống tổ chức: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường (Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên phải đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu và đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý	Không

toàn,...các tổ đội thi công) và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	nhân sự trên công trường hoặc có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường nhưng không có thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu và đề xuất kỹ thuật.	đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1. Thuyết minh biện pháp bảo đảm giao thông khi thi công công trình	Có thuyết minh biện pháp đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông phải đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh đề xuất hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu và biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình.	Không đạt
3.2. Thuyết minh biện pháp thi công chi tiết các công tác/hạng mục của gói thầu theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	- Có thuyết minh + bản vẽ đầy đủ hợp lý, khả thi, phù hợp với gói thầu, với đề xuất kỹ thuật - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực.	Đạt
	- Không có thuyết minh + bản vẽ hoặc có thuyết minh + bản vẽ nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu. Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày (kể từ ngày khởi công).	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày hoặc không có đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không thống nhất.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: Có biểu đồ bố trí nhân lực phù hợp với tiến độ thi công và với nhân sự đề xuất. Có biểu đồ bố trí vật tư, vật liệu, hợp lý với tiến độ thi công, đề xuất.	Có biểu đồ bố trí nhân lực, vật tư, vật liệu phải đầy đủ hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí nhân lực, vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết phải đầy đủ hợp lý, khả thi, phù hợp với gói thầu và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết hoặc có Biểu tiến độ thi công chi tiết nhưng	Không đạt

	không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi với đề xuất kỹ thuật.	
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Tổ chức quản lý dự án trong quá trình thực hiện gói thầu của nhà thầu.	- Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án của nhà thầu và nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận quản lý dự án phù hợp với sơ đồ và hợp lý tính chất gói thầu (thuyết minh và sơ đồ không trùng với nội dung đã đề xuất khác). Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý dự án. - Có thuyết minh nêu rõ cách thức tổ chức quản lý dự án của nhà thầu hợp lý cho gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực.	Đạt
	- Không có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án của nhà thầu và nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận quản lý dự án phù hợp với sơ đồ và hợp lý tính chất gói thầu (thuyết minh và sơ đồ không trùng với nội dung đã đề xuất khác). Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý dự án. - Không có thuyết minh nêu rõ cách thức tổ chức quản lý dự án của nhà thầu hợp lý cho gói thầu. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực.	Không đạt
5.2 Sơ đồ, Quy trình quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý phù hợp đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực.	Đạt
	- Không có hoặc có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý nhưng không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu.	Không đạt

	- Không có hoặc có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng nhưng không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực.	
	- Có thuyết minh đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu. - Có thuyết minh biện pháp khắc phục, sửa chữa những hư hỏng phù hợp với biện pháp thi công của gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực	Đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	- Không có hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công hoặc Không có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công nhưng không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu. - Không có hoặc có thuyết minh biện pháp khắc phục, sửa chữa những hư hỏng nhưng không phù hợp với biện pháp thi công của gói thầu. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực	Không đạt
	- Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực	Đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc không phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực	Không đạt
5.5. Biện pháp bảo quản vật	Có thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, tiến độ thi công trong mùa	Đạt

liệu, thiết bị, tiến độ thi công trong mùa mưa bão.	mưa bão đầy đủ, hợp lý, phù hợp với gói thầu.	
	Không có hoặc có thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, tiến độ thi công trong mùa mưa bão nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với gói thầu.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. An toàn lao động		
Thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: a) Lập Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động. b) Xác định các vùng nguy hiểm, vùng nguy hại trên công trường và khu vực lân cận công trường, lập Biện pháp kiểm soát bảo đảm an toàn. c) Trách nhiệm của cán bộ quản lý an toàn lao động. d) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho máy, thiết bị thi công để vận chuyển, đào đất đá, vật liệu. đ) Lập biện pháp quản lý nhân sự, thiết bị và biện pháp bảo đảm an ninh công trường, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công. e) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.	- Có nội dung thuyết minh biện pháp an toàn lao động đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có bản cam kết mua bảo hiểm cho công nhân. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực.	Đạt
	- Không có hoặc có nội dung thuyết minh biện pháp an toàn lao động nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không có bản cam kết mua bảo hiểm cho công nhân. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Thuyết minh biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ, PCCC.	- Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực.	Đạt
	- Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết	Không đạt

	hiệu lực.	
6.3. Vệ sinh môi trường		
Thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bụi, tiếng ồn, nước thải, khí thải,)	- Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn cụ thể được áp dụng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực.	Đạt
	- Không có hoặc có thuyết minh biện nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu không có hoặc có đề xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn nhưng không cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc đã hết hiệu lực.	Không đạt
7. Bảo hành:		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không có đề xuất.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó		
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác trong vòng 3 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.	a) Đáp ứng các yêu cầu sau: - Nhà thầu có văn bản cam kết không vi phạm Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác trong vòng 3 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu: - Không có hợp đồng nào bị đánh giá vi phạm về chất lượng, tiến độ. - Không bị kết luận là kê khai không trung thực, gian lận trong đấu thầu. - Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
	b) Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên hoặc vi phạm theo quy định.	Không đạt
Kết luận	Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “Đạt”.	Đạt
	Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp: